TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HS-ST
Ngày 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Bình, Hiệu trưởng Trường THPT huyện An Minh

Ông Nguyễn Tấn Để, cản bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Phạm Quốc Bc1, sinh ngày 18-11-2003 tại An Biên, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 10, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 23/3/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; có mặt tại phiên tòa.

2- Lê Văn Bc2, sinh ngày 13-7-1999 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 8, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn N và bà Phan Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 15/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích; Bị cáo đang chấp hành án

tại Trại giam Kênh 7, Bộ Công an từ ngày 28/12/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bc2, Bc1:* Ông Bùi Đức Đ, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Diễm Bh, sinh năm 2012. Địa chỉ: ấp RG, xã ĐH A, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Văn Đd, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp RG, xã ĐH A, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Huỳnh Phương C, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/11/2021, Lê Văn Bc2 rủ Phạm Quốc Bc1 đến nhà người quen tên Th ở ấp RG, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang chơi thì Bc1 đồng ý. Bc1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen - nhám, biển số 68M1 - 402.86 của anh ruột tên Phạm Văn V điều khiển đến nhà Bc2 ở ấp 8II, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để rước Bc2 rồi cùng nhau đến nhà bà T. Tại đây Bc1 và Bc2 tham gia uống bia cùng với chồng bà Thùy tên Tâm, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ uống, Bc2 chở Bc1 về, trên đường về khi đến đoạn đường trước nhà bà Ngô Thị Ng, thuộc ấp RG, xã ĐH A thì Bc1 kêu Bc2 dừng xe lại để đi vệ sinh, Bc1 bước xuống xe còn Bc2 ngồi trên xe đợi. Sau khi đi vệ sinh xong Bc1 nhìn thấy cháu Nguyễn Diễm Bh là cháu ngoại bà Ng đang ngồi trên võng ở trước hàng ba nhà bấm điện thoại, Bc1 đi vào hỏi mượn điện thoại của Bh để gọi cho bạn, Bh nói "điện thoại không có số", lúc này Bc1 không nói gì mà dùng tay giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cháu Bh đang cầm trên tay rồi chạy ra lộ lên xe kêu Bc2 khởi động xe chạy đi, cháu Bh chạy theo kêu "chú ơi trả điện thoại lại", nhưng Bc2 vẫn chở Bc1 chạy đi. Cả hai chạy về nhà của Kh ở ấp 8, xã TH, tại đây Bc1 đưa chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được và mượn cục sạc đưa cho Bc2 mượn sử dụng, Bc2 cắm sạc điện thoại tại nhà Kh được khoảng 30 phút thì Công an đến tạm giữ chiếc điện thoại và mời Bc1, Bc2 về cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phạm Quốc Bc1 và bị can Lê Văn Bc2 thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone X của cháu Bh đang cầm rồi lên xe bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, mua cũ năm 2020, có giá trị là: 4.330.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan bc2 sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng. Sau khi phục vụ cho công tác điều tra, định giá tài sản, Cơ quan Bc2 sát điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen - nhám, biển số 68M1 - 402.86 mà bị can Bc1 và bị can Bc2 dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là của anh Phạm Văn V cho bị can Bc1 mượn, khi các bị can dùng làm phương tiện phạm tội anh V không hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSAM ngày 31-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phạm Quốc Bc1, Lê Văn Bc2 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội Cướp giật tài sản và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, 2 Điều 52, Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về dân sự, bị hại đã nhận tài sản, đã được bồi thường không yêu cầu gì nên không xét; về vật chứng đã được xử lý xong.

- Bị cáo: thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo: thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn; hành vi không xâm phạm đến sức khỏe, tài sản đã được thu hồi giao trả bị hại; các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại: thống nhất về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị hại đã nhận được tài sản, có nguyện vọng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với họ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/11/2021, tại ấp RG, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Phạm Quốc Bc1 đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của cháu Nguyễn Diễm Bh, sinh năm 2012, đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tẩu thoát; Lê Văn Bc2 biết Bc1 cướp giật tài sản của người khác nhưng vẫn có hành vi giúp sức điều khiển xe chở Bc1 mang tài sản cướp giật được tẩu thoát khỏi hiện trường. Theo Kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại mà Bc1 và Bc2 cướp giật có giá trị là: 4.330.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo Bc1, Bc2 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Bc1 đã tiếp cận bị hại Bh giả vờ hỏi mượn điện thoại, rồi giật điện thoại và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo Bc2 tuy không trực tiếp giật điện thoại nhưng biết rõ Bc1 chiếm đoạt tài sản; khi Bc1 kêu nổ máy chạy thì Bc2 đã đề xe chạy đi, sau đó Bc2 trực tiếp sử dụng điện thoại vừa chiếm đoạt được. Như vậy Bc2 đã tham gia giúp sức cho Bc1 nên là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm cùng Bc1 về hành vi phạm tội. Khi bị chiếm đoạt tài sản thì Diễm Bh đang trực tiếp quản lý tài sản vì vậy Bh là bị hại trong vụ án. Do thời điểm bị tội phạm xâm phạm thì Bh chưa tròn 16 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tôi đối với người dưới 16 tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội cướp giật tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân; hành vi của bị cáo mang tính chất liều lĩnh; bị cáo Bc2 đã bị kết án 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích đang trong thời gian chờ thi hành án lại tiếp tục phạm tội mới là tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cũng cho thấy bị cáo chưa biết tôn trọng pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại được tài sản và xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Qua phân tích, thấy các bị cáo tuy đã ăn năn, có nơi cư trú rõ ràng nhưng đã phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, để răn đe, phòng ngừa chung. Trong vai trò đồng phạm, bị cáo Bc1 là người trực tiếp thực hiện hành vi giật điện thoại nên chịu trách nhiệm cao hơn. Quá trình lượng hình cần thấy bị cáo Bc1 khi phạm tội mới qua 18 tuổi được mấy ngày nên nhận thức và hành vi xử sự có phần còn bồng bột để giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn Bc2 đang phải chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên. Bị cáo đi chấp hành án từ ngày 28-12-2021 tính

đến ngày xét xử (ngày 18-01-2023) là đã chấp hành được 17 tháng 21 ngày. Như vậy phần hình phạt còn lại chưa chấp hành là 18 tháng 09 ngày tù sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án này theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen - nhám, biển số 68M1 - 402.86 mà bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là của anh Phạm Văn Vương cho bị cáo Bc1 mượn. Khi các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội anh Vương không hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vương là phù hợp.

[10] Về án phí, bị cáo Bc1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bc2 thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo Bc2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Phạm Quốc Bc1 và Lê Văn Bc2 phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.1- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Bc1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/3/2022.

1.2- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Bc2 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 18 tháng 09 ngày tù về tội Cố ý gây thương tích của Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Buộc bị cáo Lê Văn Bc2 chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày xét xử là ngày 18-01-2023.

2- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: không phát sinh nên không xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Bc1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bc2 được miễn nộp tiền án phí.

4- Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-01-2023).

Bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NĐDHPBH; NBC, Người BVQ&LIHP BH;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TH, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công